

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2021
V/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tô; Ông Hà Văn Sơ
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lường Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chỗ ở hiện nay: Bản C, xã D, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 12 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị V trình bày như sau:

Chị và anh Lường Văn H kết hôn với nhau từ năm 2012 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 24/6/2013. Vợ chồng được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2014 thì hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay uống rượu, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, anh H có đánh đập chị. Sự việc đã được hai gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Hai anh chị đã sống ly thân, chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lường Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lường Bảo N, sinh ngày 22/10/2016. Nếu ly hôn chị V có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị có một số tài sản chung, trong quá trình giải quyết ly hôn hai bên đã tự thống nhất phân chia, nay không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đã tự phân chia trách nhiệm trả nợ chung.

Tại các bản tự khai ngày 28 tháng 12 năm 2020; ngày 05 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lường Văn H trình bày như sau:

Về quá trình kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng, anh H thống nhất với ý kiến của chị V đã trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bên bố mẹ chị V chửi mắng anh và chị V không chịu nghe lời anh để về sống cùng anh tại quê ở huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nay anh xác định tình cảm không thể hàn gắn được nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lường Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lường Bảo N, sinh ngày 22/10/2016. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu N, còn cháu M do chị V nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Trong quá trình tòa án giải quyết việc xin ly hôn, vợ chồng và những người có quyền lợi liên quan đã tự phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng theo biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2021, nay không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Căn cứ Điều 208 BLTTDS Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, về con chung và tài sản chung, nợ chung để giải quyết vụ án xin ly hôn. Kết quả xác minh đối với Ban quản lý bản A, xã B, huyện Mai Sơn và đại diện gia đình các đương sự xác định:

Về tình cảm: Chị V và anh H kết hôn với nhau từ năm 2012, ngày 24/6/2013 anh chị đã đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn anh chị về chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hiểu nhau, ban quản lý bản có nghe thông tin anh H có đánh đập chị V tuy nhiên sự việc này chưa được giải quyết. Việc mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền bản hòa giải nhưng hai bên không thể hàn gắn được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định.

Về con chung: Ý kiến của ban quản lý bản xác nhận hai vợ chồng có hai con chung là cháu Lường Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lường Bảo N, sinh ngày 22/10/2016. Khi vợ chồng ly thân, anh H đã tự ý đưa cháu N về bên nội sinh sống, còn cháu M đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai vợ chồng đã tự thống nhất phân chia không có tranh chấp.

Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, do các bên không thống nhất được nghĩa vụ nuôi con khi ly hôn nên vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị V đối với anh Lương Văn H. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lương Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lương Bảo N, sinh ngày 22/10/2016. Giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu N cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: chị V được miễn án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lương Văn H có địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị V và anh Lương Văn H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2013, anh chị đã được UBND xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/6/2013. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung

sống hòa thuận hạnh phúc sau đó mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị không hiểu nhau, anh H có uống rượu và chửi mắng chị V, vợ chồng sống không hạnh phúc. Sự việc xin ly hôn của chị V đã được hai bên gia đình cùng chính quyền hòa giải khuyên giải nhưng không thành. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Các đương sự đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của của chị Lò Thị V.

[2.2] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lường Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lường Bảo N, sinh ngày 22/10/2016.

Sau khi vợ chồng sống ly thân, cháu M đang do chị V nuôi dưỡng còn anh H đã đưa cháu N về ở cùng gia đình tại bản C, xã D, huyện Bắc Yên sinh sống. Anh H cho rằng chị V không đủ sức khỏe để nuôi con chung nên anh có nguyện vọng nuôi một con chung, còn một con chung sẽ do chị V nuôi dưỡng. Chị V có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, kiên quyết xin nuôi cháu N vì cháu còn rất nhỏ, thường xuyên ốm đau nên rất cần được sự chăm sóc của mẹ.

Căn cứ ý kiến của các đương sự và kết quả xác minh, thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con, chị V hiện có chỗ ở và nơi cư trú ổn định, ban quản lý bản A xác nhận chị V có khả năng lao động bình thường và có đủ thu nhập để nuôi con, anh H cho rằng chị V thường xuyên ốm đau là không có căn cứ. Hiện anh H đang sống chung cùng gia đình anh H, cháu N còn nhỏ nên rất cần được sự chăm sóc của người mẹ.

Tại phiên tòa sau khi hỏi ý kiến của cháu M, cháu có nguyện vọng ở với bố. Do đó cần chấp nhận ý kiến của anh H và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa, giao cháu Lường Quốc M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lường Bảo N cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và nợ chung. Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở vụ án khác.

[2.4] *Về án phí*: Chị V thuộc hộ nghèo có đề nghị xin miễn án phí do đó cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị V theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn Nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lò Thị V và anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là các cháu Lương Quốc M, sinh ngày 09/7/2012 và cháu Lương Bảo N, sinh ngày 22/10/2016. Giao cháu Lương Quốc M cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và giao cháu Lương Bảo N cho chị Lò Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị V và anh H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở các bên thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đã tự phân chia tài sản chung và nợ chung, không đề nghị Tòa án xem xét. Nếu sau này có tranh chấp và có người khởi kiện thì sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự về yêu cầu xin ly hôn cho chị Lò Thị V.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã B, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh